

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ**

**Ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự**

Civil law and civil procedure

Định hướng: Nghiên cứu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHL ngày tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH**

Đơn vị được giao quản lý	Khoa Luật Dân sự
Tên chương trình	Luật Dân sự và tố tụng dân sự
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã số ngành đào tạo	8380103
Định hướng đào tạo	Nghiên cứu
Tổng số tín chỉ	60
Thời gian đào tạo	1.5 năm
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Luật dân sự và tố tụng dân sự
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	2023
Quyết định ban hành	Số: MS6 /QĐ-ĐHL ngày 27...tháng 10 năm 2023

**II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH**

Áp dụng pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong đời sống là nhu cầu tất yếu của xã hội. Xây dựng xã hội dân sự là mục tiêu của sự tự cân bằng, phục vụ mục tiêu của cộng đồng. Xã hội dân sự điều chỉnh, dung hòa các lợi ích của cộng đồng, thực hiện phương châm “*Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo*”<sup>1</sup>. Chương trình đào tạo thạc sĩ Luật dân sự và tố tụng dân sự tập trung nghiên cứu các vấn đề về dân sự, lao động, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự dưới góc độ luật thực định, đối chiếu so sánh với pháp luật của các nước, thực trạng thi hành pháp luật tại Việt

<sup>1</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

Nam, nhu cầu điều chỉnh của xã hội và xu hướng phát triển của luật dân sự và tố tụng dân sự. Cấu trúc chương trình được thiết kế dựa trên bốn trụ cột chính, bao gồm:

(1) **Khối kiến thức cơ bản** giúp người học có tri thức phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; năng lực tổ chức và quản lý phục vụ các hoạt động nghề nghiệp một cách hiệu quả; khả năng sáng tạo, năng lực ngoại ngữ để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc;

(2) **Khối kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành** được thiết kế với ba nội dung chính, gồm: (a) Các môn học mang tính cơ sở lý luận nhằm trang bị cho người học những kiến thức tổng quát, nền tảng về luật dân sự, tố tụng dân sự, lao động, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, đặt nền móng phát triển tư duy và kỹ năng phân tích, áp dụng luật; (b) Các môn học cung cấp kiến thức cốt lõi ngành nhằm giúp người học có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã được học một cách trực tiếp vào việc áp dụng, hành nghề luật một cách hiệu quả, đúng pháp luật; (c) Các môn học về kỹ năng nhằm trang bị và nâng cao kỹ năng của người học trong việc áp dụng, hành nghề luật.

(3) **Chuyên đề nghiên cứu:** 12 tín chỉ trong số 20 tín chỉ để học viên chọn (6 chuyên đề được chọn/mỗi chuyên đề 2 tín chỉ).

(4) **Tốt nghiệp:** Đề tốt nghiệp, học viên sẽ thực hiện Luận văn với dung lượng tương đương 12 tín chỉ trong thời gian 06 tháng tính từ thời điểm Nhà trường có quyết định giao giáo viên hướng dẫn khoa học và đề tài luận văn. Luận văn thạc sĩ Luật của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu, có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên và đáp ứng các yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về hình thức, nội dung.

### III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. **Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và Tố tụng dân sự định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu hướng đến đào tạo đội ngũ thạc sĩ luật có tri thức chuyên sâu về pháp luật Việt Nam (có so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật dân sự), nhận diện được các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực dân sự, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm công lý trong lĩnh vực tư pháp.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

##### ➤ Kiến thức:

- PO1. Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về pháp luật dân sự Việt Nam;
- PO2. Có kiến thức chuyên về so sánh pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự;

##### ➤ Kỹ năng

- PO3. Có khả năng phân tích và đánh giá đúng các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- PO4. Có khả năng tư duy độc lập, kỹ năng áp dụng pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự vào thực tiễn;

- **PO5.** Có khả năng nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời.

➤ **Thái độ/ mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- **PO6.** Có tinh thần tôn trọng, bảo vệ pháp luật;
- **PO7.** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu của các công việc liên quan đến pháp luật dân sự, có ý thức phục vụ cộng đồng;

#### **IV. CHUẨN ĐẦU RA MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

➤ **Kiến thức:**

- **PO1.** Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, nắm được các học thuyết cơ bản trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- **PO2.** Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và xây dựng giải pháp cho những hạn chế, vướng mắc trong lý luận, luật thực định và thực tiễn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- **PO3.** Có kiến thức liên ngành có liên quan;
- **PO4.** Có kiến thức chung về quản trị và quản lý;
- **PO5.** Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

➤ **Kỹ năng:**

- **PO6.** Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, cập nhật, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
- **PO7.** Có kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động khoa học trong nghề nghiệp;
- **PO8.** Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự với người cùng ngành và với những người khác;
- **PO9.** Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật dân sự một cách tiên tiến;
- **PO10.** Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và nghề nghiệp thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự.

➤ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- **PO11.** Thể hiện ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;
- **PO12.** Tự nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- **PO13.** Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong nghiên cứu khoa học;
- **PO14.** Tự đưa ra kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- **PO15.** Chủ động đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật dân sự.

#### **V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

1. Chức danh tư pháp trong các cơ quan tư pháp (Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án);
2. Công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước (Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan trực thuộc UBND);

3. Người hành nghề luật trong các cơ quan, tổ chức hành nghề luật (Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, tổ chức đấu giá, Văn phòng luật sư, Văn phòng Thừa phát lại, Trung tâm Trợ giúp pháp lý);
4. Lãnh đạo, nhân viên, cộng tác viên, tư vấn viên, chuyên viên trong doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
5. Nghiên cứu viên, giảng viên trong các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo khối ngành pháp luật dân sự;
6. Nghiên cứu viên trong các cơ quan lập pháp.

## VI. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

### 1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế theo bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

#### a) Danh mục ngành phù hợp của chương trình đào tạo

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp
1	<b>Luật dân sự và tố tụng dân sự (MS.8380103)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật (MS7380101)</li> <li>- Luật hiến pháp và luật hành chính (MS7380102)</li> <li>- Luật dân sự và tố tụng dân sự (MS7380103)</li> <li>- Luật hình sự và tố tụng hình sự (MS7380104)</li> <li>- Luật kinh tế (MS7380107)</li> <li>- Luật quốc tế (MS7380108)</li> <li>- Luật thương mại quốc tế (MS7380109)</li> </ul>

#### b) Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực sáu bậc dùng cho Việt Nam

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179

		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2
<b>Ghi chú: theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>				

## 2. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh có thể là xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với thi tuyển. Việc xác định phương thức tuyển sinh cụ thể do Hội đồng Trường quyết định. Việc công bố phương thức tuyển sinh hàng năm được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

## VII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

### (1) Khái quát chương trình:


- **Khối kiến thức cơ bản: 06 tín chỉ** (trong đó có 02 tín chỉ học phần triết học; 02 tín chỉ học phần Logic học và 02 tín chỉ phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý).
- **Khối kiến thức cơ sở: 16 tín chỉ, bao gồm:**
  - Các học phần bắt buộc: 10 tín chỉ bao gồm lý thuyết và thực hành
  - Các học phần tự chọn: 6 tín chỉ: gồm lý thuyết và thực hành.
- **Khối kiến thức cốt lõi ngành: 14 tín chỉ, trong đó:**
  - Kiến thức chuyên ngành bắt buộc: 8 tín chỉ;

- Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 6 tín chỉ
- **Khối kiến thức nghiên cứu khoa học: 24 tín chỉ**
  - **Chuyên đề nghiên cứu:** 12 tín chỉ (6 chuyên đề/mỗi chuyên đề 2 tín chỉ).
  - **Luận văn tốt nghiệp:** 12 tín chỉ.
- ❖ Tổng khối lượng: 60 tín chỉ.

**(2) Chương trình chi tiết:**

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung (6 tín chỉ)</b>			
1	LHTL504	Triết học – Logic	4	
2	LHPP502	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở (16 tín chỉ)</b>			
	Các học phần bắt buộc (10 tín chỉ)			
1	DSLL504	Luật La Mã	2	
2	DSCT512	Cá nhân – chủ thể quan hệ pháp luật dân sự	2	
3	DSLL514	Lý luận chung về pháp luật hợp đồng	2	
4	DSCQ506	Cơ quan tiến hành tố tụng trong pháp luật tố tụng dân sự	2	
5	DSLĐ515	Pháp luật về hợp đồng lao động	2	
	Các học phần tự chọn (chọn 6/12 tín chỉ)			
1	DSNV507	Nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	2	
2	DSBL530	Bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động	2	
3	DSBT517	Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể	2	
4	DSTQ521	Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án	2	
5	DSCM510	Hoạt động chứng minh trong tố tụng tài phán	2	
6	DSNT520	Quan hệ nhân thân trong pháp luật về hôn nhân và gia đình	2	
<b>III</b>	<b>Khối kiến thức cốt lõi ngành</b>			
	Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)			
1	DSDS512	Pháp luật về bất động sản	2	
2	DSKLLĐ537	Pháp luật về kỷ luật lao động	2	
3	DSTSHN538	Pháp luật về tài sản trong hôn nhân và gia đình	2	

4	DSTT513	Một số vấn đề chuyên sâu về sở hữu trí tuệ	2	
Các học phần tự chọn: (chọn 6/12 tín chỉ)				
1	DSDC518	Pháp luật về tranh chấp lao động và đình công	2	
2	DSGD519	Giao dịch dân sự về bất động sản	2	
3	DSTHA525	Pháp luật về thi hành án dân sự	2	
4	DSTC532	Tổ chức đại diện trong quan hệ lao động	2	
5	DSTT523	Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	2	
6	DSNTD536	Trách nhiệm dân sự trong pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	2	
<b>IV Nghiên cứu khoa học (24 tín chỉ)</b>				
<b>Chuyên đề nghiên cứu (12/14 tín chỉ)</b>				
1	DSQN508	Quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam	2	
2	DSCS505	Các vấn đề chuyên sâu về xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự	2	
3	DSTCLD522	Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động	2	
4	DSHT534	Pháp luật về bảo hiểm hưu trí	2	
5	DSTCLD539	Thực thi các tiêu chuẩn về lao động trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	2	
6	DSDS523	Di sản trong pháp luật thừa kế	2	
7	DSDGTS540	Pháp luật về đấu giá tài sản	2	
8	DSTTNT541	Các khía cạnh dân sự của trí tuệ nhân tạo	2	
9	DSDLN542	Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân	2	
10	DSTN524	Trách nhiệm dân sự liên đới	2	
<b>Luận văn tốt nghiệp</b>			<b>12</b>	

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Ts. Lê Trường Sơn**